

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 81/2026/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Phạm Văn Tuyên.

**Thư ký phiên họp:** Ông Nguyễn Đình Giang - Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:** Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 103/2026/TLST-LĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 68/2026/QĐST-LĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1994. Thường trú: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1991. Thường trú: số G, đường Đ, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 17/3/2026); có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Minh P1, sinh năm 1997. Thường trú: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần T1. Địa chỉ trụ sở chính: đường số A, Khu công nghiệp H, phường H, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ liên hệ: Thửa đất số 1258, tờ bản đồ số 2, khu phố N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở D, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Đường T, khu T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T – chức vụ: Nhân viên (Giấy ủy quyền ngày 01/4/2026); có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động ông Nguyễn Minh P trình bày:

Ông Nguyễn Minh P tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông P bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Em trai của ông P là ông Nguyễn Minh P1 giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần T1 khoảng từ tháng 05/2015 đến tháng 05/2018. Đồng thời gian đó, ông P giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y (từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2023). Do đó, ông P bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2018 tương đương với thời gian em trai mượn hồ sơ lao động của ông P. Ông P liên hệ Bảo hiểm xã hội cơ sở D, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ hướng dẫn thì được cán bộ yêu cầu ông P đến Tòa án để nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Minh P1 và Công ty Cổ phần T1 theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L. Vào thời điểm năm 2015, em trai của ông P là ông Nguyễn Minh P1 chưa đủ đủ 18 tuổi để ứng tuyển lao động nên mới mượn thông tin cá nhân của ông P để làm hồ sơ lao động. Do không hiểu biết pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm việc làm nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Nay, ông Nguyễn Minh P yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên Hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Minh P và Công ty Cổ phần T1 vô hiệu.

- Ông Dương Văn T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở D, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của ông Nguyễn Minh P sinh năm 1997, số căn cước công dân 089094003022, thì Công ty Cổ phần T1 có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Minh P theo số sổ Bảo hiểm xã hội 7415059833 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2018 đã chốt sổ và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Qua kiểm tra dữ liệu, ông Nguyễn Minh P còn có mã số Bảo hiểm xã hội 7513035884 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2023 tại Công Ty TNHH Y.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa ông Nguyễn Minh P và Công ty Cổ phần T1, đề nghị Tòa án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của ông Nguyễn Minh P, bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của ông Nguyễn Minh P, ông T không có ý kiến, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh P1 trình bày:

Ông Nguyễn Minh P1 thống nhất trình bày của ông Nguyễn Minh P. Ông P1 là em trai ruột của Nguyễn Minh P. Năm 2015 do ông P1 còn nhỏ nên có mượn thông tin cá nhân của anh trai là ông Nguyễn Minh P để giao kết hợp đồng với Công ty Cổ phần T1. Thời gian ông P1 làm việc tại đây là từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2018, trong thời gian làm việc Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho ông P1. Sau đó, ông P1 đã nghỉ việc tại Công ty cho đến nay. Nay, ông Nguyễn Minh P yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Minh P (do ông P1 mượn) và Công ty Cổ phần T1 vô hiệu thì ông P1 thống nhất. Ông P1 không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

*- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập họp lệ người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T1 nhưng Công ty Cổ phần T1 vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông Nguyễn Minh P về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.*

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên họp:*

Về tố tụng: Việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh P về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Minh P với Công ty Cổ phần T1 bị vô hiệu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Minh P, ông Nguyễn Minh P1, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội cơ sở D, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần T1 vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất trình bày: Ông Nguyễn Minh P và ông Nguyễn Minh P1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần T1 trong khoảng thời gian từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2018 là ông P1 chứ không phải ông P. Do khi đó ông P1 chưa đủ điều kiện để ký kết hợp đồng lao động nên ông P1 mượn thông tin và giấy tờ tùy thân của ông P để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần T1 và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2018 tại Bảo hiểm xã hội cơ sở D, Thành

phố Hồ Chí Minh. Trình bày của ông P và ông P1 là phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 6/2013 đến tháng 8/2023, ông Nguyễn Minh P có quá trình làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Y.

[2.2] Xét thấy, việc ông Nguyễn Minh P1 sử dụng chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Minh P để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần T1 là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở D, Thành phố Hồ Chí Minh đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Nguyễn Minh P bị trùng từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2018. Do đó, ông P yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Nguyễn Minh P với Công ty Cổ phần T1 bị vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Ông Nguyễn Minh P phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Nguyễn Minh P về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Minh P với Công ty Cổ phần T1 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Nguyễn Minh P phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016787 ngày 18/3/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Văn Tuyên**